

KẾ HOẠCH

Tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2018 - 2023

Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 02/11/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023; Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 20/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về lãnh đạo Đại hội Hội nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2018 - 2023; căn cứ Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam; căn cứ Kế hoạch số 190-KH/HNDTW ngày 12/01/2017 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc “Tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII nhiệm kỳ 2018 - 2023”. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đại hội Hội Nông dân các cấp nhằm tổng kết, đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội trong nhiệm kỳ qua; xây dựng phương hướng, nhiệm vụ với những mục tiêu, giải pháp mới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức Hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác Hội và phong trào nông dân trong thời kỳ mới.

2. Thông qua Đại hội, nâng cao nhận thức, tăng cường đoàn kết, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, trí tuệ của cán bộ, hội viên, nông dân; đồng thời tiếp tục đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương thức hoạt động, mô hình tổ chức của Hội, phát triển tổ chức Hội vững mạnh nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Hội; thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam.

3. Công tác nhân sự Đại hội và cơ quan lãnh đạo Hội các cấp phải thực hiện đúng quy định, quy trình, đảm bảo chất lượng, số lượng và cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa và phát triển. Bầu đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu cấp trên đảm bảo tiêu chuẩn, cơ cấu và số lượng được phân bổ; gồm những đồng chí cán bộ, hội viên tiêu biểu, có

phẩm chất đạo đức, có năng lực, uy tín và có khả năng đóng góp vào sự thành công của Đại hội.

4. Việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội Hội Nông dân các cấp phải chu đáo, trang trọng, đúng tiến độ, coi trọng chất lượng, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và cán bộ Hội các cấp.

II. NỘI DUNG, CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VÀ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Nội dung Đại hội Hội Nông dân các cấp

Đại hội Hội Nông dân các cấp thực hiện 4 nội dung sau:

1.1. Tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Đại hội nhiệm kỳ qua và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác Hội và phong trào nông dân trong nhiệm kỳ tới; kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành nhiệm kỳ qua.

1.2. Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu Hội Nông dân toàn quốc và dự thảo văn kiện Đại hội Hội Nông dân cấp trên trực tiếp theo hướng dẫn của Trung ương Hội và Hội cấp trên trực tiếp. Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

1.3. Bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2018 - 2023.

1.4. Bầu đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Hội Nông dân cấp trên trực tiếp.

2. Xây dựng và tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện Đại hội

2.1. Về chuẩn bị các dự thảo văn kiện Đại hội

Văn kiện của Ban Chấp hành trình đại hội gồm:

- *Báo cáo chính trị:*

+ Đánh giá phải ngắn gọn, có tính khái quát, tập trung vào các vấn đề cốt lõi của phong trào nông dân và công tác tổ chức xây dựng Hội. Đánh giá đúng thực trạng tình hình công tác Hội và phong trào nông dân, những mặt mạnh, kết quả đạt được, thẳng thắn chỉ rõ những yếu kém, hạn chế, phân tích nguyên nhân chủ quan, khách quan, rút ra được những bài học kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện các mặt công tác của Hội. Trong đánh giá, gắn kết quả thực hiện với việc thực hiện Điều lệ Hội và các nghị quyết của Hội cấp trên.

+ *Phương hướng, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ tới:* Cần bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; trong đó, chú trọng Nghị quyết lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Kết luận 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020”; Quyết định số 673/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ địa phương và định

hướng, chỉ đạo của cấp uỷ để xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới với mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình hành động cụ thể, đi sâu vào 3 nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của Hội nhằm đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, mô hình tổ chức, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương; đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của hội viên, nông dân; giúp hội viên, nông dân vượt qua khó khăn, thách thức, phát huy được vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; khắc phục, sửa chữa những hạn chế, tồn tại trong nhiệm kỳ qua.

- *Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành*: Gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Cần đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, thẳng thắn; căn cứ chương trình công tác toàn khoá và quy chế hoạt động của Ban Chấp hành để đánh giá đúng mức kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; ý thức trách nhiệm của các Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những khuyết điểm và hạn chế; đề ra biện pháp và lộ trình khắc phục.

- *Nghị quyết Đại hội các cấp*: Trên cơ sở các văn kiện của Đại hội, xây dựng dự thảo nghị quyết Đại hội gồm những nội dung cơ bản, quan trọng để Đại hội thảo luận, quyết định. Nghị quyết phải nêu đầy đủ nội dung phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu cụ thể để Đại hội thảo luận, quyết định thông qua cho nhiệm kỳ tới.

2.2. Thảo luận các dự thảo văn kiện của Đại hội

Việc thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (Báo cáo chính trị và Điều lệ Hội), dự thảo văn kiện Đại hội của Hội cấp trên trực tiếp, dự thảo văn kiện Đại hội của cấp mình cần tổ chức lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của cán bộ, hội viên, nông dân, các ban, ngành, đoàn thể liên quan. Thảo luận tập trung làm rõ những vấn đề đã, đang đặt ra trong công tác tổ chức, hoạt động của Hội và phong trào nông dân trong tình hình mới, khuyến khích trao đổi, tranh luận, đề xuất sáng kiến, các nội dung, giải pháp mới.

- Đối với Hội Nông dân cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

+ Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức hội nghị Ban Chấp hành mở rộng để xin ý kiến đối với dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII (Báo cáo chính trị và Điều lệ Hội bổ sung, sửa đổi). Sau hội nghị, Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp gửi về Hội Nông dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo trình Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh và báo cáo Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

+ Tại Đại hội cấp huyện, tập trung thảo luận Báo cáo chính trị của đơn vị; đồng thời tổ chức thảo luận góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị của Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh (có thể tổ chức thảo luận báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh trước Đại hội như đối với văn kiện Đại hội toàn quốc).

- Đối với Hội Nông dân cấp xã (xã, phường, thị trấn): Tại Đại hội, tập trung thảo luận Báo cáo chính trị của đơn vị; đồng thời thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị của Đại hội cấp huyện (tùy điều kiện có thể tổ chức thảo luận trước rồi báo cáo tại Đại hội, sau đó tổng hợp ý kiến gửi Đại hội cấp huyện).

3. Về chuẩn bị nhân sự và tiến hành bầu cử cơ quan lãnh đạo Hội Nông dân các cấp

3.1. Về yêu cầu

- Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cơ quan lãnh đạo Hội Nông dân các cấp phải bám sát quy định của Đảng, Nhà nước; thực hiện đúng Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam; phải đảm bảo dân chủ, công khai, đúng quy chế, quy định, trên cơ sở quy hoạch cán bộ đã được phê duyệt.

- Tiến hành công tác nhân sự Ban Chấp hành phải đảm bảo quy trình công tác cán bộ, có cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa và phát triển; chú trọng cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

3.2. Về tiêu chuẩn

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành các cấp phải căn cứ vào tiêu chuẩn chung của cán bộ được quy định trong Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tiêu chuẩn của từng chức danh theo quy định, cụ thể như sau:

- Tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; có ý thức tổ chức kỷ luật; trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

- Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khỏe để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Trong đó cần nhấn mạnh các điều kiện: Có đạo đức và năng lực thực tiễn, kinh nghiệm trong công tác, có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ do Ban Chấp hành phân công; am hiểu về tổ chức Hội, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có khả năng lãnh đạo, quản lý, quy tụ, đoàn kết cán bộ, vận động, tập hợp hội viên, nông dân; có khả năng cụ thể hoá nghị quyết của Đảng, nghị quyết Hội Nông dân các cấp phù hợp với công tác Hội và phong trào nông dân của địa phương; mạnh dạn đổi mới, nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; tích cực, chủ động bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân, có khả năng huy động được các nguồn lực và tổ chức tốt các hoạt động dịch vụ để giúp nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống.

Trên cơ sở các tiêu chuẩn chung, các cấp Hội cần cụ thể hóa các tiêu chuẩn đối với từng chức danh để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương mình.

3.3. Về số lượng và cơ cấu

3.3.1. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành cấp nào do Đại hội cấp đó quyết định trên cơ sở:

- Số lượng đơn vị hành chính trên địa bàn, số lượng tổ chức Hội và hội viên.
- Số lượng cán bộ chủ chốt và cán bộ chuyên trách.
- Số lượng các ngành liên quan và cá nhân tiêu biểu.
- Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đảm bảo sự lãnh đạo của Ban Chấp hành ở các lĩnh vực và địa bàn công tác.

3.3.2. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 so với tổng số Ủy viên Ban Chấp hành.

- **Đối với cấp cơ sở** (xã, phường, thị trấn): Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành không quá 19 đồng chí. Trong đó có Chủ tịch và 01 phó Chủ tịch.

- **Đối với cấp huyện** (huyện, thị xã, thành phố): Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành không quá 35 đồng chí. Thường trực gồm có Chủ tịch và 01 đến 02 Phó Chủ tịch.

3.3.3. Về cơ cấu: Trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn. Ban Chấp hành các cấp cần có cơ cấu hợp lý để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện và hiệu quả để lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị ở mỗi cấp; cần có 3 độ tuổi (dưới 40 tuổi; 40 – 50 tuổi; trên 50 tuổi) để đảm bảo tính kế thừa và phát triển. Một số cơ cấu cần lưu ý, xem xét trong quá trình xây dựng Ban Chấp hành:

- Cán bộ chuyên trách Hội Nông dân các cấp.
- Đại diện lãnh đạo một số ban, ngành, đoàn thể, ngân hàng, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và có mối quan hệ trực tiếp với tổ chức Hội và hội viên, nông dân.
- Cán bộ Hội và hội viên tiêu biểu ở cơ sở (cấp huyện, thị xã, thành phố).
- Các chuyên gia, nhà quản lý có uy tín trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.
- + Phần đầu tỷ lệ Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ là nữ cấp huyện, cơ sở 20% trở lên. Phần đầu trong Thường trực cấp tỉnh có cán bộ nữ.
- + Đối với vùng dân tộc thiểu số và vùng có đạo nên có Ủy viên là người dân tộc, người có đạo phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

3.4. Về độ tuổi

Căn cứ vào các quy định của Đảng và Công văn số 1769-CV/BTCTW, ngày 10/11/2016 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về “Một số yêu cầu về công tác cán bộ”, độ tuổi quy định giới thiệu ứng cử và tái cử Ban chấp hành Hội Nông dân các cấp như sau:

- Các đồng chí lần đầu tham gia Ban Chấp hành phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ. Những đồng chí được giới thiệu tái cử vào Ban Chấp hành khóa mới nói chung phải đủ tuổi công tác trọn nhiệm kỳ, ít nhất cũng phải đủ tuổi công tác 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng). Trường hợp đặc biệt, đối với các đồng chí cán bộ chủ chốt của Hội phải được sự đồng ý của cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên có ý

kiến bằng văn bản. (Đối với cơ cấu là Chi Hội trưởng, hội viên tiêu biểu thì không giới hạn độ tuổi).

Nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch các cấp phải được cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp phê duyệt.

4. Thành phần, số lượng đại biểu Đại hội và bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên

4.1. Thành phần đại biểu chính thức của Đại hội

- Ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm cùng cấp.
- Đại biểu do đại hội cấp dưới bầu theo phân bổ.
- Đại biểu chỉ định (không quá 5%).

Trong đó, phần đầu tỷ lệ đại biểu là nữ không dưới 20%.

4.2. Số lượng đại biểu đại hội

Số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội quyết định trên cơ sở số lượng hội viên, đơn vị hành chính, số tổ chức Hội trực thuộc, điều kiện kinh tế, sự chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân cấp trên trực tiếp. Số lượng đại biểu Đại hội ở mỗi cấp theo định hướng như sau:

**** Cấp cơ sở:***

- Hội cơ sở có dưới 2.000 hội viên, triệu tập không nên quá 100 đại biểu.
- Hội cơ sở có từ 2.000 hội viên trở lên, triệu tập không nên quá 120 đại biểu.

**** Cấp huyện, thị xã, thành phố:***

- Có dưới 15 cơ sở, triệu tập không nên quá 150 đại biểu
- Có từ 15 cơ sở trở lên, triệu tập không nên quá 200 đại biểu

4.3. Bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên

- Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội căn cứ vào số lượng hội viên, số lượng và vị trí, vai trò, đặc thù của từng tổ chức Hội trực thuộc để phân bổ số lượng đại biểu tham dự đại hội cho phù hợp.

- Căn cứ phân bổ của Hội cấp trên, Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội xây dựng Đề án nhân sự đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên, tiến hành các thủ tục bầu cử theo quy định của Điều lệ Hội, quy chế bầu cử trong hệ thống Hội Nông dân và hướng dẫn của Hội cấp trên.

Ngoài số đại biểu chính thức được phân bổ để Đại hội bầu, Đại hội sẽ bầu một số đại biểu dự khuyết dự Đại hội cấp trên để thay thế khi đại biểu chính thức vắng mặt trong suốt thời gian đại hội cấp trên. Số lượng cụ thể do Đại hội mỗi cấp quyết định.

5. Thời gian tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp

- Căn cứ Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 20/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về lãnh đạo Đại hội Hội nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2018 - 2023, thời gian Đại hội ở mỗi cấp tổ chức trong năm 2018.

- Đại hội cấp cơ sở: Không quá 01 ngày. Thời gian hoàn thành vào tháng **4/2018**.

- Đại hội cấp huyện: Không quá 02 ngày. Thời gian hoàn thành vào tháng **6/2018**.

- Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ IX, nhiệm kỳ 2018 - 2023: Không quá 03 ngày, tổ chức vào tháng **9/2018**.

Thời gian họp nội bộ (trù bị) của Đại hội các cấp không quá 1/2 ngày.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hội Nông dân tỉnh

1.1. Ban hành Kế hoạch tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu Hội Nông dân tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ IX, nhiệm kỳ 2018 - 2023 (tháng 3/2017).

1.2. Xây dựng Kế hoạch tổ chức Đại hội đại biểu Hội nông dân tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2018 - 2023 (tháng 3/2017).

1.3. Thành lập các tiểu ban của Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2018 - 2023 (tháng 3/2017).

1.4. Xây dựng các dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh khoá VIII trình Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ IX; Tham gia đóng góp ý kiến về Điều lệ Hội sửa đổi.

1.5. Ban hành Hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Hội Nông dân cấp huyện và cơ sở; Hướng dẫn công tác nhân sự Đại hội Hội Nông dân cấp huyện và cơ sở (tháng 4/2017).

1.6. Ban Thường vụ tỉnh Hội chọn **01** đơn vị cơ sở tổ chức Đại hội điểm cấp cơ sở vào tháng **01** năm **2018** và **01** đơn vị Hội Nông dân cấp huyện tổ chức Đại hội điểm vào đầu tháng **5** năm **2018** (*Có văn bản riêng*).

1.7. Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2018. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội (tháng 4/2017).

1.8. Giao Ban Tổ chức - Kiểm tra tỉnh Hội chủ trì, phối hợp với các Ban, Văn phòng, Trung tâm thuộc tỉnh Hội; Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội của các cấp; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ tỉnh Hội.

2. Đối với các cấp Hội từ huyện đến cơ sở

2.1. Các cấp Hội quán triệt Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 02/11/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023; Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 20/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về lãnh đạo Đại hội Hội nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2018 - 2023 và Kế hoạch của Ban Thường vụ

tỉnh Hội, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch, Hướng dẫn của Ban Thường vụ tỉnh Hội. Báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp, xây dựng kế hoạch chỉ đạo Đại hội cấp dưới, kế hoạch Đại hội của cấp mình và thành lập các tiểu ban (cấp cơ sở có thể thành lập bộ phận hoặc tổ giúp việc) chuẩn bị cho Đại hội, phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành theo dõi, chỉ đạo việc chuẩn bị các dự thảo văn kiện và nhân sự Đại hội của cấp dưới.

2.2. Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2018. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội.

2.3. Chuẩn bị văn kiện, phương án nhân sự, thời gian Đại hội của cấp mình báo cáo cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp và chỉ được tiến hành Đại hội khi được cấp ủy đồng ý và Hội cấp trên duyệt.

2.4. Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố chọn ít nhất 1 đơn vị trực thuộc chỉ đạo Đại hội điểm để đánh giá, rút kinh nghiệm, phổ biến kịp thời cho Đại hội của từng cấp đạt kết quả tốt.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ IX, nhiệm kỳ 2018 - 2023. Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp căn cứ tình hình, điều kiện cụ thể, xây dựng kế hoạch Đại hội của cấp mình đảm bảo yêu cầu, nội dung và tiến độ thời gian. Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp báo cáo tiến độ và kết quả đại hội về Ban Thường vụ tỉnh Hội theo từng tháng. Trong quá trình triển khai, có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Ban Thường vụ Tỉnh Hội qua Ban Tổ chức - Kiểm tra.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ TW Hội (để b/c);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Đ/c Đoàn Thị Thanh Huyền - UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy (để b/c);
- Đ/c Phan Xuân Toàn - TUV, Phó Trưởng Ban phụ trách Ban Dân vận Tỉnh ủy (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Nam Tiến - UVBTV, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đ/c Ủy viên BCH tỉnh Hội;
- Các Ban, đơn vị thuộc tỉnh Hội;
- Lưu VP, Ban TC-KT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Phạm Thị Minh Huệ